

Số: *131*/BCTN-BKC

TP. Bắc Kạn, ngày *11* tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
Thường niên năm 2023

--

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4700149595
- Vốn Điều lệ: 117.377.280.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 183.059.394.325 đồng.
- Địa chỉ: Tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
- Điện thoại: (0209)3 812 399.
- Website: <http://backanco.com> Email: bkc@backanco.com
- Mã cổ phiếu: BKC
- Biểu tượng của Công ty:



*** Quá trình hình thành và phát triển**

- Ngày 05/04/2000, Công ty khoáng sản Bắc Kạn được thành lập theo Quyết định số: 312/QĐ-UB của UBND tỉnh Bắc Kạn.
- Tháng 4/2006, Công ty chuyển đổi từ Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ 51% vốn Điều lệ.
- Ngày 18/8/2009, cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán BKC) chính thức được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).
- Ngày 22/10/2009, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đã thoái toàn bộ phần vốn Nhà nước tại Công ty.
- Ngày 12/7/2021, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Quyết định số 1190/QĐ-UBND chấp thuận cho Công ty sáp nhập 03 dự án: Nhà máy luyện chì công suất 10.000 tấn/năm - Cải tạo giảm công suất xuống còn 5.000 tấn/năm; Nhà máy sản xuất

bột kẽm ô xít; Dự án xử lý chất thải rắn trong khai thác chế biến khoáng sản thành “Dự án điều chỉnh, mở rộng sản xuất khu chế biến chì, kẽm”.

- Ngày 19/9/2022, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số: 40/2022/NQ-HĐQT về thông qua việc góp vốn thành lập Công ty cổ phần sàu riêng Tây Nguyên.

- Ngày 04/11/2022, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Quyết định số: 2140/QĐ-UBND về việc thành lập Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, giao Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành, nghề kinh doanh chính: Khai thác và chế biến quặng chì, kẽm.

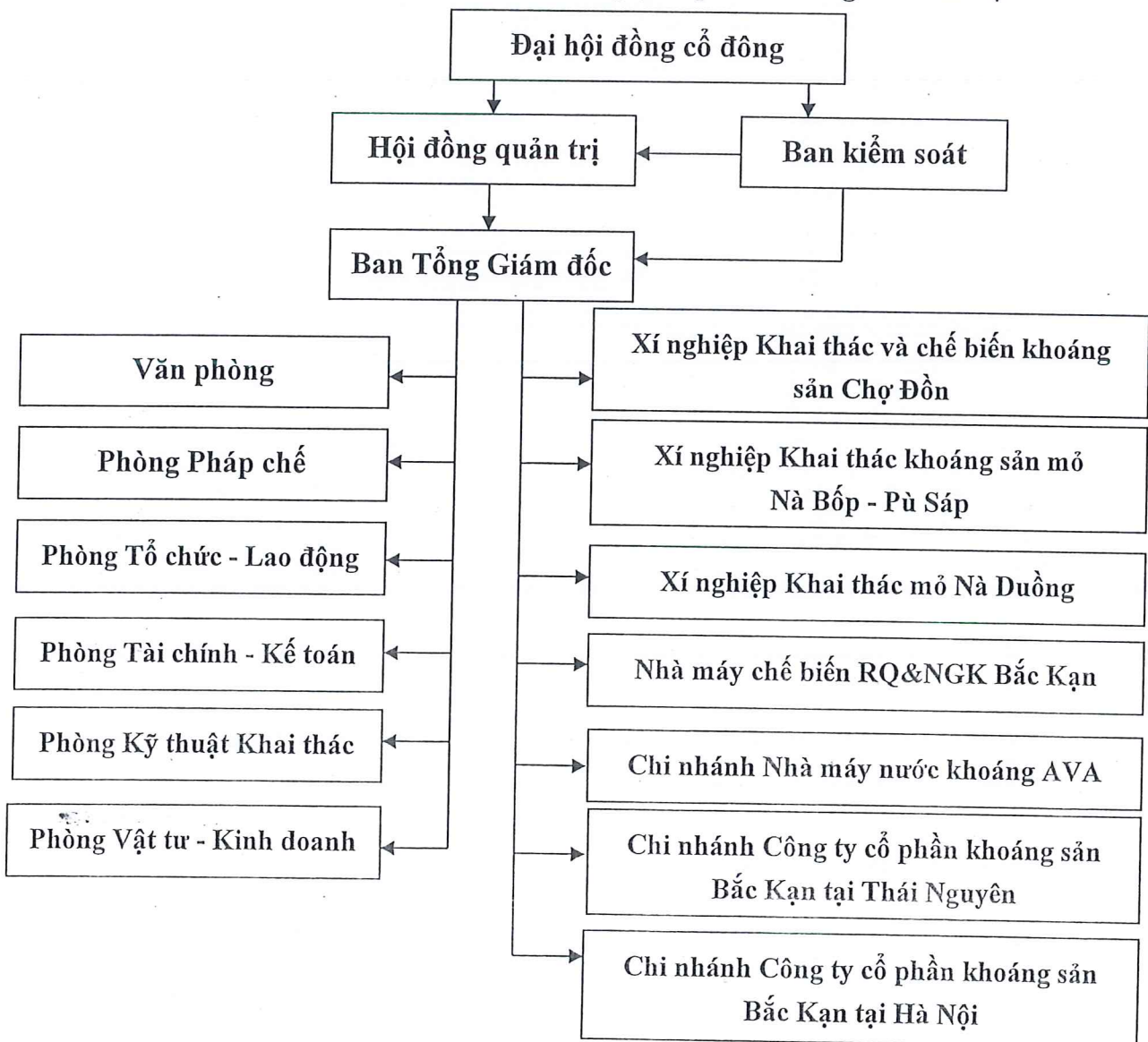
- Địa bàn kinh doanh chính: tỉnh Bắc Kạn.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

Hình 1. Sơ đồ bộ máy tổ chức Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn



- Các công ty con, công ty liên kết:

* Công ty Cổ phần bến xe Nghệ An:

+ Địa Chỉ: Số 77 - Đường Lê Lợi - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An.

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Vận tải bằng xe buýt; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe, trông giữ xe ô tô; Cho thuê văn phòng, ki ốt kinh doanh; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, khu vui chơi giải trí; Kinh doanh bất động sản ...

+ Vốn điều lệ: 70.000.000.000 đồng.

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần bến xe Nghệ An: 5,41% vốn điều lệ.

* Công ty Cổ phần sàu riêng Tây Nguyên.

+ Địa chỉ: CN4, Cụm công nghiệp Tân An, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, chế biến và xuất khẩu nông sản; xây dựng khai thác cụm công nghiệp; vận tải hàng hóa bằng đường bộ,...

+ Vốn điều lệ: 96.600.000.000 đồng.

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty cổ phần sàu riêng Tây Nguyên: 5,18% vốn điều lệ.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tiếp tục phát huy thế mạnh về cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng sẵn có để phát triển sản xuất kinh doanh. Tích cực đổi mới, phát triển công nghệ kỹ thuật khai thác và tập trung cho chế biến sâu khoáng sản kim loại màu, kim loại quý hiếm; điều chỉnh chính sách và cơ chế quản lý cho phù hợp với thị trường nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động, cải thiện chế độ làm việc và phát huy tối đa năng lực của cán bộ công nhân viên; đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước, công tác an sinh xã hội.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Khai thác khoáng sản trọng điểm tại tỉnh Bắc Kạn và các tỉnh lân cận từng bước tiến ra thị trường thế giới. Tiếp tục đầu tư mạnh cho công nghệ chế biến sâu kim loại màu đi đôi với bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty chịu tác động, ảnh hưởng của các yếu tố rủi ro sau:

- *Rủi ro về kinh tế*: Khai thác khoáng sản cung cấp nguyên liệu đầu vào cho nhiều ngành công nghiệp khác trong nền kinh tế. Vì vậy, sự phát triển của nền kinh tế thế giới trong đó có Việt Nam, tạo ra sức cầu quan trọng đối với ngành khai thác khoáng sản. Giá cả của các mặt hàng ngành khai thác khoáng sản có tác động to lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Sản phẩm của Công ty được tham chiếu theo giá giao dịch trên thị trường quốc tế nên những biến động sẽ mang lại tác động lớn đến Công ty. Trong năm 2023, giao thương trên thế giới tiếp tục bị hạn chế do vẫn

ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraina, giữa Iraen và hamas, chuỗi cung ứng hàng hóa qua biển đỏ bị đứt gãy dẫn đến giá kim loại trên thị trường biến động nhiều, sức mua trên thị trường không lớn, giá nguyên, nhiên, vật liệu, vật tư tăng cao làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

- *Rủi ro về pháp lý*: Những thay đổi về chính sách khai thác, sử dụng, xuất khẩu khoáng sản đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các chính sách về thuế, phí, bảo vệ môi trường của Nhà nước ngày càng thắt chặt.

- *Bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên*: Các chính sách bảo vệ môi trường, tài nguyên không tái tạo, sử dụng đất ngày càng được thắt chặt ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phong tục, tập quán địa phương cũng là một trở ngại không nhỏ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- *Rủi ro về trữ lượng và chất lượng tài nguyên*: Đặc điểm của ngành khai thác khoáng sản là trước khi khai thác một mỏ khoáng sản cần thực hiện công tác thăm dò đánh giá trữ lượng và chất lượng khoáng sản. Quá trình thăm dò tốn kém nhiều chi phí và thời gian, nhưng nếu kết quả thăm dò cho thấy trữ lượng và chất lượng mỏ nhỏ, hoặc điều kiện khai thác không thuận lợi khiến cho việc khai thác không thể thực hiện được vì lý do kinh tế kỹ thuật thì rủi ro chi phí là rất lớn. Mặc dù Công ty đã thực hiện các nghiên cứu, khảo sát, đánh giá về điều kiện địa chất mỏ, tuy nhiên những nghiên cứu đánh giá này không thể lường trước hết được những biến động bất thường của tự nhiên. Việc đánh giá chưa đúng về địa chất và trữ lượng khoáng sản có thể khai thác được sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất hàng năm của Công ty. Đây là vấn đề nan giải cần tiếp tục nghiên cứu tìm giải pháp để khắc phục.

- *Rủi ro đặc thù của ngành khai thác, chế biến khoáng sản*: Trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản ngoài các sản phẩm thu được thì kèm theo đó là các chất thải nguy hại, phế thải độc hại, chất thải thông thường với số lượng lớn. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, mưa nhiều với lượng lớn làm tăng nguy cơ bực nước khi khai thác xuống sâu, tiềm ẩn nhiều nguy cơ tai nạn lao động; việc ngừng sản xuất do các nguyên nhân trên làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng, thiếu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến.

- Nguồn nhân lực không ổn định, trình độ hiểu biết pháp luật của người lao động còn hạn chế, phong tục, tập quán địa phương dẫn đến nhiều khó khăn trong công tác quản trị nhân lực, nghỉ việc tự do vẫn còn diễn ra ảnh hưởng đến sản xuất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Ảnh hưởng nghiêm trọng từ cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraina, giữa Iraen và hamas, chuỗi cung ứng hàng hóa qua biển đỏ bị đứt gãy dẫn đến giá nguyên, nhiên, vật liệu, vật tư tăng cao làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặc dù Công ty vẫn duy trì được hoạt động sản xuất ổn định từ khai thác đến chế

biến nhưng có từng thời điểm phải hoạt động cầm chừng, không liên tục đặc biệt là nhà máy luyện chì, nhà máy sản xuất bột kẽm ô xít vẫn thiếu nguyên liệu dẫn đến lao động phải luân phiên ngừng, nghỉ việc tạm thời; hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư, cải tạo và nâng cấp khang trang; điều kiện lao động, môi trường làm việc, sinh hoạt được cải thiện, các trang thiết bị phục vụ sản xuất từng bước cơ giới hóa, hiện đại hóa; chất lượng lao động và chất lượng sản phẩm được nâng lên.

Công ty tiếp tục đóng góp vào giá trị sản lượng công nghiệp của tỉnh, tăng thu ngân sách địa phương, thúc đẩy lĩnh vực khai khoáng và chế biến sâu khoáng sản được phục hồi và phát triển.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 so với chỉ tiêu kế hoạch đặt ra:

Bảng 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023		Tỷ lệ thực hiện (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng sản lượng quặng nguyên khai	Tấn	24.000,0	26.424,37	110,10
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến				
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	4.500,0	4.545,877	101,02
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	3.200,0	4.368,388	136,51
	- Chì kim loại (hàm lượng \geq 97%Pb)	Tấn	8.082,0	7.046,119	87,18
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	7.200,0	5.012,075	69,61
3	Khối lượng hàng hóa xuất bán				
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	0	3.505,989	-
	- Chì kim loại (hàm lượng \geq 97%Pb)	Tấn	5.000,0	7.367,365	147,35
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	6.000,0	3.157,330	52,62
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	369,6	439,951	119,03
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	4,51	5,129	113,73
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	28,0	51,498	183,92
7	Nộp bảo hiểm xã hội	Tỷ đồng	Đầy đủ	5,452	100,00

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023		Tỷ lệ thực hiện (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
8	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	8,0	7,9	98,75
9	Tổng vốn đầu tư thực hiện	Tỷ đồng	591,3	20,256	3,43

**Ghi chú:*

- Tiền BHXH phát sinh đến đâu Công ty thực hiện nộp đầy đủ đến đó.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Bảng 2. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đinh Văn Hiến	Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Trần Nhất	Phó Tổng giám đốc
3	Ông Vũ Gia Hạnh	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Trần Văn Quyền	Phó Tổng giám đốc
5	Ông Đỗ Đình Thắng	Phó Tổng giám đốc

** Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:*

i) Ông **Đinh Văn Hiến** - Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT:

- Sinh năm: 1967 - Dân tộc: Tày - Quốc tịch: Việt Nam.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.576 cổ phần.

ii) Ông **Nguyễn Trần Nhất** - Phó Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT:

- Sinh năm: 1976 - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 0.

iii) Ông **Vũ Gia Hạnh** - Phó Tổng Giám đốc:

- Sinh năm: 1978 - Dân tộc: Tày - Quốc tịch: Việt Nam.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 1.100 cổ phần.

iv) Ông **Trần Văn Quyền** - Phó Tổng Giám đốc:

- Sinh năm: 1982 - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 8.500 cổ phần.

v) Ông **Đỗ Đình Thắng** - Phó Tổng Giám đốc:

- Sinh năm: 1982 - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 0 cổ phần.

vi) Bà **Trần Thị Yến** - Kế toán trưởng:

- Sinh năm: 1971 - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.

- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 866 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Về nhân sự cấp cao trong năm 2023: Không có thay đổi về nhân sự cấp cao.

- Trong năm 2023, Tổng Giám đốc bổ nhiệm nhân sự Trưởng phòng Vật tư – kinh doanh mới.

2.3. Về lực lượng lao động

- Tổng số lao động Công ty tính đến thời điểm hết 31/12/2023 là 400 người.

- Các chế độ, chính sách đối với người lao động: Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động (*ký hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm bắt buộc, đào tạo và huấn luyện về an toàn lao động, khám sức khỏe định kỳ...*). Người lao động ở xa, làm việc tại Công ty được bố trí chỗ ở miễn phí và có bếp ăn tập thể phục vụ hàng ngày. Ngoài các chính sách chung của Nhà nước, hàng năm Công ty tặng quà cho các cháu thiếu nhi con của người lao động được nhân dịp Quốc tế thiếu nhi (01/6) và Tết Trung thu, Tuyên dương học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập; tặng quà cho người lao động các ngày Lễ, Tết; tặng quà cho nữ lao động nhân ngày Quốc tế phụ nữ, Ngày phụ nữ Việt Nam; tặng quà các gia đình chính sách trong và ngoài Công ty nhân kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ (27/7); Ủng hộ quỹ từ thiện, quỹ phòng chống thiên tai, ngày hội đại đoàn kết, đền ơn đáp nghĩa, bảo trợ trẻ em, chất độc màu da cam...; Tặng quà Tết cho các gia đình có công với cách mạng, gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, các học sinh có hoàn cảnh khó khăn ngoài ra Công ty còn thực hiện chế độ hỗ trợ địa phương xây dựng các công trình công cộng theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

- Các dự án khai thác: Trong năm 2023, Công ty không có hoạt động đầu tư lớn cho các mỏ do các mỏ đã ổn định sản xuất không cần thêm nguồn vốn.

- Các dự án chế biến: Công ty thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Thanh Thịnh huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn giai đoạn đền bù GPMB và các thủ tục liên quan tổng số tiền đã đầu tư trong năm 2023 là: 12,32 tỷ đồng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty có 02 công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần bến xe Nghệ An; có địa chỉ: Số 77 - Đường Lê Lợi - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An; Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Vận tải bằng xe buýt; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe, trông giữ xe ô tô; Cho thuê văn phòng, ki ốt kinh doanh; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, khu vui chơi giải trí; Kinh doanh bất động sản ...

- Công ty Cổ phần sàu riêng Tây Nguyên; có địa chỉ: CN4, Cụm công nghiệp Tân An, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là Sản xuất, chế biến và xuất khẩu nông sản; xây dựng khai thác cụm công nghiệp; vận tải

hàng hóa bằng đường bộ,... Năm 2023, Công ty tập trung cho việc cải tạo, xây dựng nhà xưởng, lắp đặt dây truyền thiết bị.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Bảng 3: Tình hình tài chính của Công ty năm 2022, 2023

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (31/12/2022)	Năm 2023 (31/12/2023)	Tỷ lệ % tăng giảm 2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	385.042.854.769	368.457.837.358	95,69
2	Doanh thu thuần	240.298.998.787	439.951.065.783	183,08
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	(1.916.962.761)	4.297.100.745	-
4	Lợi nhuận khác	4.885.390.799	1.756.746.107	35,96
5	Lợi nhuận trước thuế	2.968.428.038	6.053.846.852	203,94
6	Lợi nhuận sau thuế	2.968.428.038	5.129.088.939	172,79
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	253	437	172,73

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2022, 2023

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,326	1,718
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,467	0,776
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,538	0,503
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,164	1,013
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho	1,749	2,790
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,624	1,194
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,012	0,014

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,017	0,033
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,008	0,016
+ Hệ số lợi nhuận thuần/Doanh thu thuần	-0,008	0,010

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 11.737.728 cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 11.737.728 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Ngày 18/3/2024, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số: 05/2024/NQ-HĐQT về việc lùi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Theo đó, ngày tổ chức ĐHĐCĐ năm 2024 là ngày 13/5/2024, ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 là ngày 12/4/2024.

Bảng 5. Cơ cấu cổ đông Công ty

TT	Cổ đông	Đến thời điểm 28/3/2023		Ghi chú
		Số cổ phần	% Vốn điều lệ	
1	Cổ đông trong nước	11.716.423	99,82	
	Cổ đông cá nhân	6.058.613	51,71	
	Cổ đông là tổ chức	5.657.810	48,29	
2	Cổ đông nước ngoài	21.305	0,18	
	Tổng	11.737.728	100,00	

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

6.2. Quản lý nguồn nguyên liệu:

- Tổng lượng nguyên liệu chính được sử dụng để sản xuất năm 2023 là: 34.788,246 tấn quy khô (gồm: tinh quặng sunfua chì, chì ôxít, bùn thủy luyện kẽm, bụi khói lò luyện thép);

- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm của Công ty: Khoảng 80%.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: i) Điện năng: 13.123.079,0 KW/năm; ii) Than các loại: 15.446,839 tấn; iii) Trấu: 637,549 tấn; iv) Xăng dầu các loại: 167.925,0 lít.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Công ty đã áp dụng những biện pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng đối với các đơn vị sử dụng trong toàn Công ty tuy nhiên do đặc thù của ngành khai thác và chế biến khoáng sản nên hiệu quả chưa cao.

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không.

6.4. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nước mặt và nước tự nhiên; Lượng nước sử dụng: 48.099,8 m³/năm.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 80%.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 01 lần.

- Tổng số tiền bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 1.626.324.868 đồng.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Số lượng lao động: 400 người.

+ Mức lương bình quân: 7,9 triệu đồng/người/tháng.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty tuân thủ các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe đối với người lao động như: 100% lao động được tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm bắt buộc, trang cấp đầy đủ bảo hộ lao động, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động định kỳ và thường xuyên, khám sức khỏe định kỳ, thực hiện bồi dưỡng độc hại đối với lao động theo đúng quy định.

- Các chế độ thưởng, phúc lợi đối với người lao động trong năm 2023:

TT	Một số hoạt động chính	Số tiền thực hiện (VNĐ)
01	Tổ chức tập huấn về ATVSLĐ cho người lao động năm 2023	17.000.000
02	Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động năm 2023	84.000.000

TT	Một số hoạt động chính	Số tiền thực hiện (VNĐ)
03	Tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức năm 2023	421.200.000
04	Thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ đối với cán bộ, đoàn viên và người lao động	91.500.000
05	Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong LĐSX năm 2023.	109.300.000
06	Thưởng Tết dương lịch, Tết nguyên đán, Quốc khánh cho người lao động	1.296.400.000
07	Tuyên dương, khen thưởng cho các cháu học sinh là con người lao động đạt thành tích cao trong học tập năm học 2022-2023	23.900.000
08	Tặng quà cho nữ lao động đang làm việc tại Công ty nhân dịp 20/10 và 08/3	20.200.000
09	Tặng quà Tết thiếu nhi, Tết Trung thu cho các cháu thiếu nhi là con người lao động đang làm việc tại Công ty năm 2023	103.200.000
10	Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD 06 tháng 2023	149.200.000
11	Tặng quà cho gia đình chính sách, người có công, thương bệnh binh, người tham gia hoạt động cách mạng bị nhiễm CĐHH là thân nhân NLĐ đang làm việc tại Công ty nhân dịp 27/7	3.500.000
	Cộng	2.319.400.000

- Hoạt động đào tạo người lao động (Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên): Trong năm 2023, Công ty tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho 85 người, tổ chức lớp đào tạo sơ cấp khoan nổ mìn cho 29 người, huấn luyện an toàn VLNCN cho 15 lượt người, khám sức khoẻ định kỳ cho 370 người.

6.7. Một số chi tiết liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2023, Công ty đã trực tiếp và phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện nhiều hoạt động công tác xã hội, an sinh vì cộng đồng, cụ thể như sau:

TT	Một số hoạt động chính	Số tiền thực hiện (VNĐ)
01	Hỗ trợ học bổng và tặng quà Tết cho học sinh trong Chương trình cấp lá yêu thương năm 2023	20.700.000
02	Ứng hộ Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh Bắc Kạn	150.000.000
03	Ứng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Bắc Kạn	5.000.000
04	Ứng hộ Quỹ chăm sóc Người cao tuổi xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới	3.000.000
05	Ứng hộ chương trình phổ cập điện thoại thông minh cho người dân trưởng thành tại 08 xã, phường thực hiện thí điểm chuyển đổi số năm 2023	80.000.000
06	Tặng quà Tết cho các gia đình hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới	39.000.000
07	Tặng quà Tết cho thương bệnh binh, gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, người khuyết tật hưởng trợ cấp hàng tháng, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xã Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn.	40.050.000
08	Tặng 100 suất quà Tết cho Hộ nghèo và Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Chợ Đồn và xã Tân Sơn, huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn nhân dịp Tết nguyên đán Quý Mão năm 2023 thông qua Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bắc Kạn	30.000.000
09	Tặng 500 suất quà Tết cho Hộ nghèo và Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn của tỉnh Bắc Kạn thông qua UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Kạn	100.000.000
10	Tặng quà Tết Trung thu cho các cháu thiếu nhi thôn Nà Duông và thôn Bản Lắc, xã Bằng Lãng	4.000.000
11	Công đức Tu bổ tôn tạo đường vào di tích Đền Cô thuộc Tổ 1A, Phường Phùng Chí Kiên, Thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	20.000.000
12	Tặng quà cho gia đình chính sách, người có công, thương bệnh binh, người tham gia hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học là thân nhân NLD đang làm việc tại Công ty nhân dịp	3.500.000

TT	Một số hoạt động chính	Số tiền thực hiện (VNĐ)
	27/7	
13	Tặng quà cho thương bệnh binh, gia đình chính sách, người có công, người tham gia hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, xã Bằng Lăng huyện Chợ Đồn nhân dịp 27/7	17.100.000
14	Tặng 06 xe đạp cho 06 Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đang học tập tại Trường Tiểu học Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	7.800.000
15	Ứng hộ quỹ Vì người nghèo và công tác an sinh xã hội xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn	5.000.000
16	Hỗ trợ kinh phí xây dựng hệ thống đường điện thấp sáng nông thôn theo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 thôn Nà Duồng, thôn Bản Lắc, thôn Khuỷ Tặc xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn	85.000.000
17	Hỗ trợ kinh phí xây dựng hạng mục sân khấu ngoài trời và mái vòm khu vực vui chơi của Trường Mầm non xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn	10.000.000
18	Hỗ trợ kinh phí xây dựng, cải tạo nhà văn hóa thôn Nà Chiêm, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới	5.000.000
19	Hỗ trợ kinh phí sửa chữa, nâng cấp nhà ở cho hộ gia đình bà Dương Thị Hoa tổ 11B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn	5.000.000
20	Hỗ trợ kinh phí tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức Hội thi trẻ em của xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn nhân dịp “Tháng hành động vì trẻ em”	3.000.000
21	Hỗ trợ kinh phí tham gia “Hội xuân ATK Chợ Đồn” năm 2023	5.000.000
22	Hỗ trợ kinh phí tổ chức Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTK phường Đức Xuân năm 2023	5.000.000
23	Hỗ trợ kinh phí cho ĐTN xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới tổ chức Hội thi liên hoan văn nghệ Hoa phượng đỏ lần thứ nhất	2.000.000

TT	Một số hoạt động chính	Số tiền thực hiện (VNĐ)
	năm 2023	
	Cộng	650.150.000

Trong năm 2023, Công ty đã được UBMTTQ tỉnh Bắc Kạn tặng Bằng khen vì đã có thành tích tiêu biểu trong công tác vận động và ủng hộ quỹ “Vì người nghèo” tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020-2023. Công ty đã được UBND thành phố Bắc Kạn công nhận danh hiệu “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” năm 2023 và được LĐLĐ tỉnh Bắc Kạn công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” 05 năm liền giai đoạn 2019-2023.

Bên cạnh đó, Công ty đã khen thưởng theo thẩm quyền cho 05 tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023; 02 tập thể đạt danh hiệu Lao động xuất sắc, 14 tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, 02 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 57 cá nhân đạt danh hiệu Lao động xuất sắc và 119 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến năm 2023; 01 tập thể và 54 cá nhân được công nhận danh hiệu thi đua 03 năm liên tục; Tuyên dương, khen thưởng 58 cháu học sinh là con người lao động đang công tác tại Công ty có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện và đạt giải cao trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi, thể dục thể thao các cấp năm học 2022-2023.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023 môi trường làm việc của Công ty tiếp tục được cải thiện, đảm bảo an toàn lao động vệ sinh môi trường nơi làm việc, tăng thu nhập cho người lao động; áp dụng một số sáng kiến và rà soát điều chỉnh các khâu trong sản xuất đã giảm thiểu được tối đa chi phí. Tuy nhiên do tiếp tục chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraina, giữa Iraen và hamas, chuỗi cung ứng hàng hóa qua biển đỏ bị đứt gãy dẫn đến giá nguyên, nhiên, vật liệu, vật tư tăng cao làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thủ tục hành chính đã được cắt giảm, rút ngắn thời gian giải quyết nhưng vẫn chông chéo cứng nhắc mất nhiều thời gian để thực hiện làm chậm tiến độ của các dự án đang triển khai như hồ chứa thải mới, xây dựng tòa nhà văn phòng làm việc tại Thái Nguyên, xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thanh Thịnh.

2. Tình hình tài chính

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	Chênh lệch (±)	Ghi chú

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	Chênh lệch (±)	Ghi chú
1	Tổng tài sản	385.042.854.769	368.457.837.358	-16.585.017.411	
2	Tình hình nợ	207.112.549.383	185.398.443.033	-21.714.106.350	
3	Vốn chủ sở hữu	177.930.305.386	183.059.394.325	5.129.088.939	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức ổn định. Chính sách quản lý rõ ràng thông suốt, linh hoạt.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2024 và kế hoạch trung, dài hạn

4.1. Hoạt động khai thác:

- Tiếp tục khai thác mỏ Nà Bốp - Pù Sáp đạt sản lượng 19.750 tấn quặng/năm. Mỏ Nà Duông đạt công suất 4.750 tấn quặng/năm theo giấy phép đã được cấp.

- Tiếp tục lập hồ sơ xin cấp giấy phép thăm dò các điểm mỏ đã được đưa vào quy hoạch.

4.2. Hoạt động chế biến:

- Tiếp tục thuê Công ty TNHH tập đoàn Thiên Mã tuyển quặng từ mỏ Nà Bốp - Pù Sáp, Nà Duông theo thực tế khai thác. Hoàn thiện hồ chứa đuôi thải mới cho Xưởng tuyển nổi tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý để đầu tư xây dựng tổ hợp dây truyền luyện kẽm và điện phân kẽm gồm: Nhà máy xử lý sunfua kẽm, Nhà máy xử lý tách hòa tan ô xít kẽm, Nhà máy điện phân kẽm và Dây truyền điện phân Đồng cùng các công trình phụ trợ phục vụ dự án tại Cụm công nghiệp thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý để đầu tư Dây truyền xử lý ác quy phế thải với công suất 120.000 tấn/năm và dây truyền xử lý bụi khói lò luyện thép (bụi lò cao) với công suất 70.000 tấn/năm cùng các công trình phụ trợ phục vụ sản xuất tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

4.3. Các dự án trung và dài hạn:

- Tập trung xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thanh Thịnh thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Tiếp tục rà soát từng khâu trong khai thác, chế biến để cắt giảm tối đa chi phí, giảm giá thành sản xuất, tăng hiệu quả bảo vệ môi trường.

- Tìm các giải pháp tiếp tục gia hạn quyết định chủ trương đầu tư; xây dựng tòa nhà văn phòng tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán

Không;

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, việc sử dụng nhiều năng lượng cho sản xuất là không thể tránh khỏi. Trong các năm tiếp theo Công ty tiếp tục có những chính sách mới phù hợp khuyến khích việc sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng cũng như hạn chế và xử lý triệt để chất thải nguy hại phát sinh...

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Tiếp tục có chính sách khuyến khích người lao động làm việc, gắn bó với Công ty như tạo thu nhập ổn định, tăng thu nhập, có nhiều chính sách phúc lợi.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty đã, đang và sẽ tiếp tục đồng hành cùng địa phương trong vấn đề an sinh xã hội đặc biệt là các địa bàn Công ty đang hoạt động sản xuất cũng như các địa phương nghèo cần hỗ trợ phát triển.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2023, với sự đoàn kết nỗ lực của tập thể Ban Tổng Giám đốc trong điều hành, quyết liệt trong chỉ đạo sản xuất nên kết quả đạt được của Công ty là tích cực và ổn định.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị thường xuyên theo sát tình hình hoạt động của Công ty và công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Thông qua các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng email, HĐQT đã thảo luận và cho ý kiến về nhiều vấn đề quan trọng liên quan tới công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Đồng thời thông qua báo cáo trực tiếp và bằng văn bản của Tổng Giám đốc, HĐQT nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường hoạt động giám sát, đảm bảo Công ty hoạt động đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Phối hợp với Ban Điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 trình ĐHĐCĐ thông qua và giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Tăng cường hỗ trợ Ban điều hành để hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ, HĐQT giao.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, đôn đốc Ban Điều hành triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch cũng như xem xét kịp thời, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và tổ chức nhân sự theo đề nghị của Ban điều hành trên cơ sở thẩm quyền của HĐQT để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng

quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt chưa làm được nhằm cùng với Ban điều hành phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng 6: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty

TT	Thành viên	Tại thời điểm		Ghi chú
		Số Cổ phần	%/Vốn Điều lệ	
1	Ông Vũ Phi Hồ	0	0	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đinh Văn Hiến	2.576	0,02	Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Trần Nhất	0	0	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Mai Thanh Sơn	0	0	Không điều hành
5	Ông Nguyễn Huy Hoàn	292.200	2,49	Không điều hành

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa thành lập.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Bảng 7: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Vũ Phi Hồ	05/05	100%	-
02	Ông Đinh Văn Hiến	05/05	100%	-
03	Ông Nguyễn Trần Nhất	05/05	100%	-
04	Ông Nguyễn Huy Hoàn	05/05	100%	-
05	Ông Mai Thanh Sơn	05/05	100%	-

- Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023:

Bảng 8. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	05/2023/NQ-HĐQT	02/3/2023	Nghị quyết thông qua ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	05/05
02	08/2023/NQ-HĐQT	10/3/2023	Nghị quyết thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp của Công ty CP khoáng sản Bắc Kạn tại Công ty CP khoáng sản Bắc Kạn - Lào và chấm dứt đầu tư tại nước Cộng hòa DCND Lào	04/04
03	11/2023/NQ-HĐQT	03/4/2023	Nghị quyết về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	05/05
04	24/2023/NQ-HĐQT	05/6/2023	Nghị quyết về tham gia ĐHĐCĐ Công ty CP Bến xe Nghệ An năm 2023	05/05
05	25/2023/NQ-HĐQT	05/6/2023	Nghị quyết về mức thù lao của Hội đồng quản trị năm 2023	05/05
06	31/2023/QĐ-HĐQT	12/12/2023	Quyết định về việc điều chỉnh thời gian và tiến độ thực hiện Dự án Tòa nhà Văn phòng tại Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	05/05

Bên cạnh đó HĐQT đã lập báo cáo tình hình quản trị 06 tháng, 01 năm và Công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Công ty chưa có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của ban kiểm soát:

Bảng 9: Thành viên Ban kiểm soát Công ty

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
01	Ông Nguyễn Thế Phòng	Trưởng ban	26/4/2021	Đại học
02	Ông Bùi Đức Hùng	Thành viên	26/4/2021	Đại học
03	Ông Đặng Thanh Vân	Thành viên	26/4/2021	Thạc sỹ

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**Bảng 10: Số buổi tham dự họp Ban kiểm soát của các thành viên**

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Ông Nguyễn Thế Phòng	02/02	100%	100%	-
02	Ông Bùi Đức Hùng	02/02	100%	100%	-
03	Ông Đặng Thanh Vân	02/02	100%	100%	-

2.2.1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

- *Đối với Hội đồng quản trị:* Qua giám sát, Ban kiểm soát đánh giá HĐQT tổ chức triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT đã thông qua. Các vấn đề, nội dung cuộc họp được chuẩn bị đầy đủ và được thảo luận công khai, biểu quyết thông qua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT. Các phiên họp của HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. HĐQT thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- *Đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty:* Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành. Nội dung chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT đã thông qua.

- *Đối với Cổ đông*: Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát chưa phát hiện Cổ đông của Công ty vi phạm các quy định của Luật Chứng khoán, vi phạm công bố thông tin. BKS cũng không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông về sai phạm nào của HĐQT, BKS và các Cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

2.2.2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Trong quá trình thực hiện chức năng giám sát của mình, BKS luôn nhận được sự phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận, cán bộ quản lý khác trong Công ty.

2.2.3. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. *Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích*:

Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty đã chi trả năm 2023 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn thông qua tại Nghị quyết số: 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023 là **1.236.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu đồng*)

- Thù lao của HĐQT năm 2023 là: 1.080.000.000 đồng.

- Thù lao của Ban kiểm soát năm 2023 là: 120.000.000 đồng.

- Thù lao của Thư ký Công ty là: 36.000.000 đồng.

3.2. *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ*: Trong năm 2023 không có giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

3.3. *Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ*: Không.

3.4. *Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty*: Công ty chưa có thành viên HĐQT độc lập.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định

pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải trên địa chỉ website của Công ty:
<http://backanco.com>

Nơi nhận:

- Như kính gửi (B/c);
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD, KTT;
- CVP, TKCT (CBTT);
- Lưu: VT, CVP, PC.



TỔNG GIÁM ĐỐC



Đình Văn Hiến

